

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bế Thị Thu Trang** và ông **Vũ Xuân Quảng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Nông Thiêm Mẫn** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đàm Văn P, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/6/1998 tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn C và bà Bùi Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 02. Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể từ ngày 21/01/2019 (Quyết định số 16/2019/QĐ-TA, ngày 15/3/2019). Ngày 19 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã N, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 04/QĐ-XPHC). Nhân thân: Ngày 16/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 13/2021/HSST và bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định tạm giam số 05/2021/HSST-QĐTG, ngày 16/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Bè cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đàm Văn C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2021, Đàm Văn P mượn được xe đạp của chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1987, trú cùng thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để đi chơi. Trên đường đi P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể thì thấy cổng nhà anh Hoàng Văn T đóng, P nhìn qua khe cổng thấy bên trong sân có 02 chiếc xe mô tô, quan sát xung quanh không thấy có ai, P để xe đạp ở lề đường rồi đi bộ vào sát tường rào nhà anh T, nhìn qua khe tường rào thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu CRI dán mác DREAM do Đài Loan sản xuất, biển kiểm soát 97F2-1312 của ông Hoàng Văn C, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể, P nhìn thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, P đi vào gần cổng thò tay đẩy chốt mở một cánh cổng rồi vào trong sân dắt xe mô tô ra đường nổ máy, điều khiển xe đi luôn. Khi gần đến thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn thì P mới dừng lại mở cốp xe để kiểm tra thấy trong cốp xe có: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân tên Hoàng Văn C nên P bỏ giấy tờ vào trong cốp và điều khiển xe đi đến thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó P bán chiếc xe mô tô (gồm cả giấy tờ trong cốp xe) cho một người không rõ lai lịch ở dọc đường được số tiền là 750.000 đồng, P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi ông Hoàng Văn C phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F2-1312 để ở sân nhà con trai là anh Hoàng Văn T và thấy 01 chiếc xe đạp bỏ lại bên đường gần đó, ông Cảnh đã làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Đàm Văn P khai nhận, do bản thân sử dụng chất ma túy, không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 20/6/2021 P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của ông Hoàng Văn C tại thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể đi bán cho một người không quen biết ở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên được số tiền 750.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu CRI dán mác DREAM do Đài Loan sản xuất, biển kiểm soát 97F2-1312, xe được mua năm 2001 có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 540.000^d (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Trước đó, P đã bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lần trộm cắp này của P vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSBB ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đàm Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173, Điều 38, điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án số: 13/2021/HSST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Đàm Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/12/2021, giữa đại diện gia đình bị cáo (ông Đàm Văn C sau khi được bị cáo Phúc tác động) và bị hại Hoàng Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự gồm giá trị chiếc xe mô tô bị mất với số tiền 540.000 đồng và tiền chi phí cho việc làm lại giấy tờ tùy thân của ông C. Nay ông C không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho ông C, nên đề nghị HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ: 01 (một) chiếc xe đạp mi ni, sơn màu xanh, xe đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nhất trí về các Điều luật tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cho bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt khẳng định đã nhận được tiền bồi thường dân sự xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại tài sản là chiếc xe đạp màu sơn xanh (xe mi ni loại xe nữ) đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Đàm Văn P khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, tại thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu CRI dán mác DREAM do Đài Loan sản xuất, biển kiểm soát 97F2-1312 của ông Hoàng Văn C, có trị giá 540.000^d (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Lần trộm cắp này giá trị tài sản chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo đang có tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173/BLHS. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đàm Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 tiền sự; ngày 16/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tính đến ngày xét xử bản án số 13/2021/HSST đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “bồi thường thiệt hại” và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Đồng thời áp dụng Điều 56/BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2021/HSST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, bản thân nghiện chất ma túy, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất là chiếc xe mô tô với số tiền là 540.000 đồng và tiền chi phí để ông C làm lại các giấy tờ tùy thân bị mất, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo nhất trí bồi thường cho ông C, ngày 17/12/2021 ông Đàm Văn C là bố đẻ của bị cáo đã được bị cáo tác động đứng ra thỏa thuận bồi thường cho ông C xong gồm giá trị của chiếc xe mô tô với số tiền là 540.000 đồng và một khoản tiền mà ông C đã chi phí để làm lại các giấy tờ tùy thân. Ông C đã bồi thường số tiền là 1.086.000 đồng (Biên bản giao nhận tiền và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề ngày 17/12/2021). Nay ông C không còn có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên HĐXX thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của đại diện gia đình bị cáo và ông C, sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Đối với ông Đàm Văn C là bố đẻ của bị cáo P: Sau khi được bị cáo P tác động, ngày 17/12/2021 ông C tự nguyện gặp bị hại Hoàng Văn C để thỏa thuận số tiền bồi thường gồm giá trị của chiếc xe mô tô với số tiền là 540.000 đồng và số tiền mà ông C đã chi phí để làm lại các giấy tờ tùy thân. Ông C đã bồi thường số tiền là 1.086.000 đồng. Ông C nhận đủ số tiền 1.086.000 đồng. Ông C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này cho ông C, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chị Hoàng Thị Đ: Ngày 20/6/2021 có cho bị cáo mượn xe đạp mi ni sơn màu xanh (loại xe đạp nữ đã qua sử dụng), nhưng chị Đ không biết P

mượn xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và P cũng không nói cho chị Đ biết. Nay chị Đ yêu cầu được nhận lại xe đạp trên. Xét thấy yêu cầu của chị Đ được là đúng quy định, xe đạp không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại xe đạp cho chị Hoàng Thị Đ.

[5]. Về vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu CRI dán mác DREAM do Đài Loan sản xuất, biển kiểm soát 97F2-1312, đã qua sử dụng không thu giữ được.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ: 01 (một) chiếc xe đạp mi ni sơn màu xanh (loại xe đạp nữ đã qua sử dụng).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đàm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn P 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án số: 13/2021/HSST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Đàm Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

* Vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ: 01 (một) chiếc xe đạp mi ni sơn màu xanh (loại xe đạp nữ đã qua sử dụng).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Anh Tuấn